TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 26-01-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Hải

Bà Nguyễn Thị Mai Vinh.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phạm Thủy Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đồng Thị Phương Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 173/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 381/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị Th, sinh năm 1980; nơi ĐKHKTT: Thôn 3, xã Thuỷ Sơn, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng; hiện ở: Phòng 101, 1614-8 Siheung-si, Jeongwang-dong, Hàn Quốc; vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt;

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T; sinh năm 1967; nơi cư trú: Thôn 3, xã Thuỷ Sơn, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai nguyên đơn chị Bùi Thị Th trình bày:

Chị và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Thuỷ Sơn, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng vào ngày 10/10/2011. Sau khi kết hôn anh chị chung sống với nhau đến năm 2019 thì phát

sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống hàng ngày cũng như trong làm ăn kinh tế nên vợ chồng xảy ra to tiếng cãi vã nhau. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không có khả năng đoàn tụ nên chị đề nghị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Anh chị có một con chung là cháu Nguyễn Anh Kiệt, sinh ngày 02/7/2007. Khi ly hôn chị đề nghị được nuôi con. Về việc cấp dưỡng nuôi, chị và anh T tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đơn của chị Th được xác nhận bởi Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc.

- *Đối với anh Nguyễn Văn T:* Anh T có địa chỉ tại thôn 3, xã Thuỷ Sơn, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng. Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã triệu tập anh T hai lần đến Toà án để lấy lời khai, tuy nhiên anh T đã nhận được giấy triệu tập, song không đến Toà án, không cung cấp lời khai cho Toà án.

Toà án đã tiến hành xác minh tại Tổ dân phố và chính quyền địa phương, kết quả xác minh thể hiện: Chị Th và anh T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thuỷ Sơn vào ngày 10/10/2011. Anh T vẫn ở địa chỉ trên. Nay chị Th có yêu cầu ly hôn với anh T, đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện gia đình chị Th là ông Bùi Đức Quảng (bố chị Th) có đơn đề nghị gửi Toà án, nội dung thể hiện: Ông thống nhất với lời trình bày của chị Th về việc kết hôn, quá trình chung sống và mâu thuẫn vợ chồng. Nay, chị Th nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không có khả năng đoàn tụ, chị Th làm đơn xin ly hôn anh T, ông đề nghị Toà án giải quyết cho chị Th và anh T ly hôn. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Anh Kiệt, sinh ngày 02/7/2007. Chị Th có điều kiện nuôi con tốt hơn. Mặt khác, anh T cũng nhiều lần trao đổi qua điện thoại với ông là đồng ý để chị Th nuôi con. Do đó ông đề nghị Toà án giao cháu Kiệt cho chị Th nuôi. Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Mâu thuẫn giữa chị Bùi Thị Th và anh Nguyễn Văn T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị không có khả năng đoàn tụ nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận

yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị Th. Về con chung: Giao 01 con chung là cháu Nguyễn Anh Kiệt, sinh ngày 02/7/2007 cho chị Bùi Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Bùi Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Chị Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

- *Về tố tụng:*

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Chị Bùi Thị Th có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, giải quyết về con chung với anh Nguyễn Văn T. Do đó quan hệ pháp luật trong vụ án là ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Chị Bùi Thị Th hiện đang cư trú tại nước ngoài, anh T có địa chỉ tại thôn 3, xã Thuỷ Sơn, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng. Theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 469, Điều 470 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Chị Bùi Thị Th vắng mặt tại phiên toà nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, anh T đã trực tiếp ký nhận các văn bản tố tụng của Toà án, song anh T không đến Toà án. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

- *Về nội dung:*

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Th và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại xã Thuỷ Sơn, huyện TN, thành phố Hải Phòng vào ngày 10/10/2011. Theo quy định tại Điều 8; Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, đến năm 2019 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng trong quan điểm, lối sống, tính tình không hoà hợp. Nay chị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn, hai bên đã ly thân không ai còn quan tâm đến ai cả về tình cảm cũng như kinh tế, do khoảng cách địa lý xa xôi khó có khả năng hàn gắn, đoàn tụ. Như vậy việc chị Th xin ly hôn là hoàn toàn chính đáng. Quá trình giải quyết vụ án, anh T đã nhận được các văn bản của Toà án, song anh T không đến Toà án, không hợp tác để cung cấp lời khai, nêu quan điểm của mình về yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị Th. Như vậy, thể hiện ý chí của anh T là không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét, quan hệ hôn nhân giữa hai bên đã thực sự không còn yêu thương nhau, cuộc sống chung không thể kéo dài, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th.

[4] Về con chung: Chị Bùi Thị Th và anh Nguyễn Văn T có 01 con chung là cháu Nguyễn Anh Kiệt, sinh ngày 02/7/2007. Khi ly hôn, chị Th đề nghị giao con chung cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét thấy, đề nghị của chị Th là phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của con chung. Vì vậy, cần căn cứ Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân Gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Th, giao con chung cho chị Th nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về tài sản chung: Chị Bùi Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Bùi Thị Th là nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 273, Điều 469, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Th:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Th được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Anh Kiệt, sinh ngày 02/7/2007 cho chị Bùi Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Bùi Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Bùi Thị Th tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Bùi Thị Th phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số

0000055 ngày 21 tháng 10 năm 2021 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Bùi Thị Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Bùi Thị Th và anh Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP.Hải Phòng
- UBND xã Thủy Sơn, huyện TN;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Bùi Thị Thúy Hà